

NGUYỄN VINH PHÚC

NGUYỄN DUY HINH

CÁC THÀNH HOÀNG

& Tín ngưỡng
Thăng Long - Hà Nội



DX.032942



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI NÓI ĐẦU

Một thực tế ai cũng nhận thấy là tại khu vực nội thành Hà Nội, tức tương ứng với khu vực kinh thành Thăng Long xưa còn tồn tại một số ngôi đình. Đó là những nơi thờ các vị thần mà dân chúng gọi là thành hoàng làng. Đã là thành hoàng làng thì đại bộ phận có một lý lịch ghi thành văn bản gọi là thần tích hoặc thần phả, ngọc phả, phả lục v.v

Những thần tích đó vừa là bằng chứng của tín ngưỡng dân gian, vừa là một thành phần của nền văn hoá dân gian. Nói cách khác, thần tích mà hiện nay còn lại chính là một sở hữu đồng thời một sáng tạo văn hoá phi vật thể của dải đất ngàn năm văn vật. Nó là tâm hồn, tư duy, là trí tưởng tượng, là quan niệm về vũ trụ và nhân sinh của bao thế hệ cư dân sinh sống trên dải đất kinh kỳ này.

Vậy mà cho tới nay chưa có công trình nghiên cứu riêng về mảng tài sản phi vật thể đó — tức các thần tích cũng như phong tục thờ thành hoàng làng của Thăng Long — Hà Nội. Cho nên chúng tôi đi vào đề tài này để trước hết, là lấp một phần nào chỗ trống trong bối cảnh nghiên cứu văn hoá phi vật thể Hà Nội và sau nữa là đề xuất vài ý kiến trong việc



xử lý tiềm năng kho thần tích cùng với việc quản lý những hoạt động thuộc về phạm vi tín ngưỡng thành hoàng.

Cũng xin nói ngay là do bước đầu nghiên cứu về thể loại này nên chúng tôi khôn lại ở phạm vi nội thành để có thể đi sâu vào vùng đất là kinh sư cũ, không rộng lớn lắm mà lại được đô thị hoá từ lâu, nhiều tính chất phức tạp, có thể hàm chứa nhiều vấn đề mà xưa nay ít hoặc chưa có ai nói tới.

Chúng tôi đã cố gắng để hoàn thành công việc song sức người có hạn, hẳn là còn thiếu khuyết. Rất mong bạn đọc chỉ giáo.

Cuối cùng xin cảm ơn hai bạn trẻ Trần Văn Hà và Quỳnh Chi đã giúp nhiều trong công việc sưu tầm.

Tháng 1 năm 2004

Nguyễn Vinh Phúc – Nguyễn Duy Hình

NÓI THÊM VỀ LẦN TÁI BẢN

Để chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, chúng tôi cho tái bản sách này. Do nội dung có bổ sung nhiều nên nhan đề từ “*Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân*” được đổi thành “*Các thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội*”.

Sách vốn gồm năm chương (*Khái luận – Thần tích và phong tục thờ thành hoàng – Thần tích nhìn từ ngày nay – Yếu tố thị dân trong tín ngưỡng thành hoàng – Kết luận*) nay chúng tôi bổ sung thêm hai chương: *Sự tích các thành hoàng ở Thăng Long* và *Khảo tích, đối chiếu nội dung các thần tích với sử sách*.

Nguyên là từ khi sách được in lần đầu (năm 2004) nhiều bạn đọc đã đề nghị mong muốn bên cạnh phần luận thuyết nên có luôn sự tích các thành hoàng được nhắc tới trong sách để tiện tra cứu, đồng thời cũng nên có sự so sánh đối chiếu các thần tích với nhau cũng như với các sách lịch sử, nghiên cứu khác để thấy độ so le dị biệt vốn phổ biến ở các văn bản cổ từng bị tam sao thất bản.



Sự góp ý của bạn đọc thật sự xác đáng nên chúng tôi bổ sung hai chương nêu trên. Cũng phải thừa thêm rằng ở các chương vốn có, chúng tôi cũng đều có sửa chữa, bổ sung, riêng Chương Bốn vốn do ông bạn đã quá cố Nguyễn Duy Hinh biên soạn nên chúng tôi tôn trọng nguyên tác, không thay đổi gì để bày tỏ sự trân trọng đối với người đã khuất.

Tháng 2 năm 2009

Nguyễn Vinh Phúc

CHƯƠNG MỘT

KHẢI LUẬN

Chuyện luận này bắt đầu từ việc khảo sát các thần tích với từng hiện diện ở các ngôi đình làng, đình phường thuộc khu vực nội thành, để rồi từ đó tìm hiểu đặc trưng tín ngưỡng của người thị dân Hà Nội cũ. Tiếp đây, đối chiếu thực tế lưu giữ các thần tích cũng như hoạt động thờ tự hiện tại ở các ngôi đình, chuyện luận này sẽ đề xuất định hướng và một số giả pháp ngõ hầu đáp ứng nhu cầu kiểm kê một nguồn vốn văn hoá phi vật thể của Hà Nội, cũng như nhu cầu quản lý các hoạt động tâm linh ở các ngôi đình hiện còn.

Với mục đích trên, mở đầu chuyện luận này là các bước điều tra cơ bản.

Bước một là *Sưu tập* các thần tích vốn có ở các ngôi đình làng, đình phường thuộc địa bàn nội thành Hà Nội. Từ ba nguồn:

1. Nguồn thứ nhất là những thần tích bằng chữ quốc ngữ và bằng chữ Hán do hương lý các làng nộp cho Trường Viễn Đông bác cổ vào năm 1938. Nguyên vào năm đó, chính quyền thực dân ở Bắc Kỳ cố sức cho các làng xã phải

làm tờ khai về sự tích các thành hoàng và gửi về Trường này (nay là Viện Thông tin, 26 Lý Thường Kiệt) vùng với bản sao các thần tích viết bằng chữ Hán. Sau khi tiếp nhận, khối thần tích này được đánh ký hiệu Q.4⁰.18.

2. Nguồn thứ hai là các thần tích chữ Hán thuộc kho sưu tập thần tích của Viện Hán – Nôm, ký hiệu AE a1

3. Ngoài hai nguồn trên, còn nguồn thứ ba là các thần tích hiện còn được lưu giữ ở các đình mà chúng tôi sưu tầm được trong khi đi điền dã.

Bước hai là *Thống kê*. Chúng tôi lập sáu bảng:

1. Bảng Thống kê thần tích của 100 phường thôn, (tức các làng cổ) viết bằng chữ quốc ngữ, xếp theo tên các làng cổ, theo thứ tự a, b, c.

2. Bảng Thống kê thần tích của 35 làng cổ viết bằng chữ Hán cũng theo trình tự như bảng chữ quốc ngữ.

(Tất nhiên rất có thể còn nhiều thần tích mà chúng tôi chưa có dịp đọc).

Ở cả hai bảng này đều thống kê theo 5 phần (tức 5 cột): tên làng cổ; tên thành hoàng; thần tích có ghi sự tích hay không (tức là chỉ có tên thần không có tiểu sử); tính chất; đối chiếu địa Danh hiện nay.

Việc lập các bảng trên không phải là thuần túy kỹ thuật mà cũng đã đòi hỏi phải nghiên cứu, như vấn đề xác định địa danh hiện nay so với các địa danh cũ ghi trong các thần tích. Vì trong thần tích chữ Hán toàn ghi tên làng cổ: Sài Thúc, Trang Lâu, Hương Nghĩa, Hương Bài... Trong các bản thần tích quốc ngữ lại có hiện tượng là ghi tên phố thời điểm kê khai (1938) là tên bằng tiếng Pháp: Clémenceau, Rheinart...

Như vậy cần phải xác định các làng cổ và phố Tây đó này là những khu vực và đường phố nào để bạn đọc tiện theo dõi.

3. Bảng Tổng hợp các vị thành hoàng được thờ ở nội thành xếp theo a, b, c tên của 110 vị thần thành hoàng.

4. Bảng Thống kê các thành hoàng không rõ lai lịch (V) trong một số bản kê khai thần tích của một số làng, phố không có “tích” của thần! Hoặc chỉ ghi là: “Thần tích bị cháy, không tra cứu ra”, hoặc “lâu ngày không nhớ sự tích của Ngài, chỉ nhớ có duệ hiệu” vv.).

5. Bảng phân loại thành hoàng theo giới tính.

* * *

Như vậy là đã có được 135 thần tích, song lại chỉ có 110 vị thần. Đó là do có những vị thần được nhiều nơi thờ (ví dụ 1 thần Long Đỗ được thờ ở 10 phường, thôn và mỗi nơi có một thần tích riêng).

Điều đáng chú ý khi nội thành chính là khu kinh thành Thăng Long đời Lê, cũng là khu tỉnh Lý Hà Nội đời Nguyễn, gồm hai huyện Vĩnh Thuận và Thọ Xương. Đời Lê đó là khu vực 36 phường. Đời Nguyễn, Gia Long chia nhỏ ra thành 250 phường, thôn, trại (Thọ Xương 194 và Vĩnh Thuận 56). Đến đời Minh Mạng sáp nhập các đơn vị nhỏ lại thành ra 143 (Thọ Xương 116 và Vĩnh Thuận 27). Như vậy con số 135 thần tích sưu tập được cũng đã có thể mang tính chất đại diện cho đất Thăng Long cổ.

Bước ba là *Phân loại* các thần được chép trong các thần tích theo hai tiêu chí mà chúng tôi xin được đặt ra.

Vấn biết rằng từ năm 1913 Phan Kế Bính đã có phân chiê như sau:

“- *Thượng đẳng thần* là những thần Danh sơn, Đại xuyên và các bậc Thiên thần như Đổng Thiên Vương, Sóc Thiên Vương, Chử Đồng Tử, Liễu Hạnh... Các vị ấy có sự tích linh dị, mà không rõ tung tích ẩn hiện thế nào cho nên gọi là *Thiên thần*.

Hai là các vị *Nhân thần* như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo... Các vị này khi sinh thời có đại công lao với dân với nước, lúc mất đi, hoặc bởi nhà vua tinh biểu công trạng mà lập đền thờ, hoặc bởi lòng dân nhớ công đức mà thờ.

Các bậc ấy đều có sự tích công trạng hiển hách và họ tên rõ ràng, lịch triều có mỹ tự bao phong làm *Thượng đẳng thần*.

- *Trung đẳng thần* là những vị thần dân làng thờ đã lâu, có họ tên mà không rõ công trạng, hoặc là có quan tước mà không rõ họ tên, hoặc những thần có chút linh dị, tới khi nhà vua sau kỳ tinh đảo võ, cũng có ứng nghiệm thì triều đình cũng liệt vào tự điển, mà phong làm *Trung đẳng thần*.

- *Hạ đẳng thần* là những thần dân xã thờ phụng, mà không rõ sự tích ra làm sao, nhưng cũng thuộc về bậc chính thần, thì triều đình cũng theo lòng dân mà phong trào cho làm *Hạ đẳng thần*.

Ngoài ba bậc thần ấy, còn nhiều nơi thờ bậy bạ: nơi thì thờ thần bán lợn, nơi thì thờ thần trẻ con, nơi thì thờ thần ăn xin, nơi thì thờ thần chết nghẹn, nơi thì thờ thần tà dâm, thần rắn, thần rét... Các hạng ấy gọi là *tà thần, yêu thần, đê tiện thần*, vì ngu xuẩn tin bậy bạ mà thờ chớ không được vào tự điển, không có phong tặng gì”. (Trích Việt Nam phong tục – NXB Khai Trí – Sài Gòn – tr. 79, 80).

Như vậy cụ Phan chia ra làm hai loại chính là thiên thần và nhân thần.